ĐỀ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI CẤP TRƯỜNG
NĂM HỌC 2023 - 2024
MÔN: Lịch Sử 11
Thời gian làm bài: 90 PHÚT
(không kể thời gian phát đề)

Câu 1: Chủ nghĩa đế quốc ra đời từ cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX là hệ quả trực tiếp của quá trình
A. giao lưu buôn bán. **B.** mở rộng thị trường.
C. xâm lược thuộc địa. **D.** hợp tác kinh tế.

Câu 2: Nội dung nào dưới đây **không** phản ánh đúng về cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư?
A. Làm xuất hiện nhiều hình thức tội phạm mới, sử dụng công nghệ cao để trốn thuế, lừa đảo, chiếm đoạt tài sản của người khác.
B. Tạo ra sự chênh lệch về trình độ phát triển, khoảng cách giàu nghèo giữa các quốc gia có xu hướng mở rộng thêm.
C. Chỉ tác động đến lĩnh vực khoa học và công nghệ, không ảnh hưởng đến giáo dục đào tạo và lĩnh vực quản lí nhà nước.
D. Các thành tựu khoa học - công nghệ làm cho tài nguyên thiên nhiên, lao động phổ thông ngày càng mất lợi thế.

Câu 3: Nội dung nào sau đây **không** phải là cơ sở hình thành của nhà nước Văn Lang-Âu Lạc?
A. Sự tan rã của công xã nguyên thủy dẫn đến sự phân hóa xã hội.
B. Điều kiện tự nhiên thuận lợi cho phát triển kinh tế nông nghiệp.
C. Xuất phát từ nhu cầu đoàn kết phát triển kinh tế, chống ngoại xâm.
D. Chịu ảnh hưởng từ các nền văn minh bên ngoài: Ấn Độ, Trung Hoa.

Câu 4: Nội dung nào sau đây là vai trò của công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa vật thể?
A. Góp phần lưu trữ và thực hành di sản từ thế hệ này sang thế hệ khác.
B. Tạo ra môi trường thuận lợi cho sự sinh sống và phát triển của các di sản.
C. Góp phần phát triển đa dạng sinh học và làm tăng giá trị của di sản.
D. Hạn chế tác động tiêu cực của điều kiện tự nhiên và con người đến di sản.

Câu 5: Về chính trị, công cuộc cải cách mở cửa của Trung Quốc đạt được thành tựu nổi bật là
A. xây dựng được hệ thống lí luận về chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc.
B. đạt tốc độ tăng trưởng cao, trở thành nước đứng thứ hai thế giới.
C. trở thành cường quốc phần mềm lớn nhất thế giới.
D. đời sống nhân dân được cải thiện, mức sống được nâng cao.

Câu 6: Nền văn minh Đông Nam Á ngày nay ít chịu ảnh hưởng lĩnh vực nào sau đây từ văn minh Trung Hoa?
A. Nghệ thuật. **B.** Tôn giáo. **C.** Văn hóa. **D.** Ẩm thực.

Câu 7: Sử học và công tác bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa có mối quan hệ như thế nào?
A. Tương tác một chiều giữa công tác bảo tồn với sử học.
B. Quan hệ gắn bó, mật thiết, tương tác hai chiều.
C. Tương tác một chiều giữa sử học với công tác bảo tồn.
D. Tồn tại độc lập, không có mối liện hệ gì với nhau.

Câu 8: Cuộc cải cách ở Xiêm (nửa sau thế kỉ XIX) có hạn chế nào sau đây?
A. Đưa đất nước phát triển theo mô hình của các nước phương Tây.
B. Cắt nhượng một số vùng đất phụ thuộc để giữ gìn chủ quyền.
C. Phải vay vốn từ các nước Anh, Pháp để phát triển đất nước.
D. Lợi dụng vị trí nước "vùng đệm" và phát huy thế mạnh kinh tế.

Câu 9: Điểm tương đồng trong công cuộc cải cách mở cửa ở Trung Quốc (1978), công cuộc cải tổ của Liên Xô (1985 - 1991) và đổi mới đất nước ở Việt Nam (1986) là gì?
A. Lấy cải tổ chính trị làm trọng tâm; thực hiện đa nguyên, đa đảng.
B. Củng cố và nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản.

C. Tiến hành khi đất nước lâm vào tình trạng khủng hoảng kéo dài.

D. Lấy phát triển kinh tế làm trọng tâm, tiến hành cải cách mở cửa.

Câu 10: Sau chiến tranh thế giới thứ hai, một số nước Đông Nam Á bắt đầu quá trình tái thiết đất nước nhằm mục đích nào sau đây?

A. Nỗ lực trở thành ủy viên thường trực của Hội đồng bảo an.

B. Khắc phục hậu quả chiến tranh và các tàn dư của thời kì thuộc địa.

C. Đưa đất nước phát triển thành các cường quốc quân sự hàng đầu.

D. Liên minh với các nước phương Tây để tranh thủ viện trợ.

Câu 11: Sử học vừa phải phản ánh sự thật trong quá khứ, nhưng không kích động hận thù, xung đột hoặc kỳ thị, phân biệt đối xử. Đây là nguyên tắc nào của sử học?

A. Khách quan, tiến bộ. **B.** Nhân văn, tiến bộ.

C. Trung thực, nhân văn. **D.** Chủ quan, khoa học.

Câu 12: Điểm chung trong phong trào giải phóng dân tộc ở ba nước Đông Dương vào cuối thế kỉ XIX là gì?

A. Diễn ra quyết liệt, dưới sự lãnh đạo của giai cấp vô sản.

B. Phong trào đấu tranh diễn ra theo khuynh hướng tư sản.

C. Phong trào chống thực dân mang ý thức hệ phong kiến.

D. Thắng lợi hoàn toàn, lật đổ ách cai trị của thực dân Pháp.

Câu 13: Trong xã hội Pháp, đẳng cấp thứ ba gồm các giai cấp và tầng lớp nào?

A. Công nhân, nông dân và thợ thủ công.

B. Tư sản, nông dân, công nhân.

C. Tư sản, nông dân, bình dân thành thị.

D. Tư sản, quý tộc phong kiến, nông dân.

Câu 14: Ý nào sau đây **không** thể hiện nội dung của dòng văn học dân gian ở Đông Nam Á thời cổ đại?

A. Ca ngợi đất nước, sự tiến bộ của kĩ thuật.

B. Giải thích về nguồn gốc thế giới, loài người.

C. Phản ánh hoạt động sản xuất nông nghiệp.

D. Thể hiện đời sống vật chất, tinh thần.

Câu 15: Nội dung nào sau đây ***không*** phải là lí do cần học tập lịch sử suốt đời?

A. Lịch sử còn nhiều bí ẩn cần khám phá.

B. Giúp chung ta chung sống với thế giới.

C. Cần vận dụng tri thức lịch sử vào cuộc sống.

D. Cần bỏ qua quá khứ để hướng tới tương lai.

Câu 16: Điểm chung của các cuộc cách mạng tư sản thời cận đại là

A. Diễn ra dưới hình thức nội chiến.

B. Tư sản và chủ nô lãnh đạo.

C. Nhằm mục đích xóa bỏ chế độ nô lệ.

D. Mở đường cho chủ nghĩa tư bản phát triển.

Câu 17: Khi mới thành lập, Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết gồm 4 nước Cộng hòa là

A. Nga, U-crai-na, Bê-lô-rút-xi-a và Ngoại Cáp-ca-dơ.

B. Liên Xô, Hung-ga-ri, Bung-ra-ri và Ngoại Cáp-ca-dơ.

C. Nga, Hung-ga-ri, Bung-ra-ri và Ngoại Cáp-ca-dơ.

D. Nga, Hung-ga-ri, Bê-lô-rút-xi-a và Ngoại Cáp-ca-dơ.

Câu 18: Sự du nhập của văn hóa phương Tây đã đem đến cho Đông Nam Á yếu tố văn hóa mới như tư tưởng, tôn giáo, ngôn ngữ và nhất là những tiến bộ về

A. kiến trúc. **B. kĩ thuật.** **C.** chữ viết. **D.** nghệ thuật.

Câu 19: Nội dung nào sau đây phản ánh **đúng** về bản chất chủ nghĩa tư bản hiện đại?

A. Theo đuổi lợi nhuận là mục tiêu cao nhất và cuối cùng của các nhà tư bản.

B. Luôn tìm cách xóa bỏ sự chênh lệch giàu nghèo và những bất công xã hội.

C. Đầu tư, hợp tác nhằm mục tiêu thúc đẩy sự phát triển kinh tế toàn cầu.

D. Không ngừng đấu tranh đòi quyền lợi chính đáng cho người lao động.

Câu 20: Ý nào sau đây là nguy cơ của nền văn minh Đông Nam Á trước xu thế toàn cầu hóa của nhân loại hiện nay?

A. Tiếp nhận thêm nhiều yếu tố văn hóa mới tích cực.

B. Phát triển ngày càng đa dạng, phong phú hơn.

C. Đánh mất dần bản sắc văn hóa của các dân tộc.

D. Học hỏi được những tiến bộ kĩ thuật bên ngoài.

Câu 21: Nội dung nào sau đây **không** phải là cơ sở hình thành của văn minh Chăm-pa?

A. Chịu ảnh hưởng của nền văn hóa Trung Hoa.

B. Hình thành trên cơ sở của nền văn hóa Sa Huỳnh.

C. Chịu ảnh hưởng từ nền văn minh Ấn Độ.

D. Lưu giữ và phát huy nền văn hóa bản địa.

Câu 22: Yếu tố nào sau đây đưa đến sự chuyển biến của chủ nghĩa tư bản từ tự do cạnh tranh sang giai đoạn độc quyền?

A. Sự hình thành phát triển của các trung tâm kinh tế tài chính nhiều nơi trên thế giới.

B. Sự sáp nhập của các công ty độc quyền và sự ra đời các tổ chức tín dụng quốc tế.

C. Sự ra đời và phát triển của các tổ chức liên kết khu vực nhiều nơi trên thế giới.

D. Sự phát triển của lực lượng sản xuất dưới tác dụng của tiến bộ khoa học - kỹ thuật.

Câu 23: Chữ Nôm trở thành chữ viết chính thống dưới triều đại phong kiến nào của nước ta?

A. Nhà Lý. **B.** Nhà Trần. **C.** Tây Sơn. **D.** Lê sơ.

Câu 24: Nhận xét nào sau đây **không** đúng về văn minh Trung Hoa cổ - trung đại?

A. Ảnh hưởng mạnh mẽ đến tất cả các nước khu vực Đông Nam Á.

B. Đóng góp to lớn với sự phát triển nền văn minh thế giới.

C. Là văn minh phát triển lâu đời.

D. Là sản phẩm của trí tuệ, của sự lao động sáng tạo.

Câu 25: Chế độ chính trị của Nga sau Cách mạng tháng 1905-1907 là gì?

A. Chế độ Cộng hòa. **B.** Chế độ quân chủ lập hiến.

C. Chế độ quân chủ chuyên chế. **D.** Chế độ dân chủ.

Câu 26: Những lĩnh vực nào dưới đây của văn hoá truyền thống Ấn Độ được truyền bá ra bên ngoài?

A. Tôn giáo, văn học, kiến trúc, nghệ thuật, chữ viết.

B. Hin-đu giáo, văn học, kiến trúc, nghệ thuật, chữ viết.

C. Phật giáo, văn học, kiến trúc, điêu khắc, chữ viết.

D. Hồi giáo, văn học, kiến trúc, ca múa, chữ viết.

Câu 27: Mục tiêu lớn nhất của công cuộc cải cách - mở của ở Trung Quốc là

A. hiện đại hóa đất nước, xây dựng chủ nghĩa xã hội mang đặc sắc Trung Quốc.

B. biến Trung Quốc trở thành quốc gia giàu mạnh, dân chủ và văn minh.

C. chuyển nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung sang nền kinh tế thị trường.

D. làm cho nền kinh tế tiến bộ nhanh chóng, đạt tốc độ tăng trưởng cao.

Câu 28: Nội dung nào dưới đây **không** phản ánh đúng điểm khác biệt về cơ sở hình thành văn minh Hy Lạp – La Mã cổ đại so với nền văn minh cổ đại phương Đông?

A. Cư dân của các quốc gia cổ tập trung ven lưu vực các con sông lớn.

B. Cư dân các quốc gia cổ tập trung trên các bán đảo thuộc Nam Âu.

C. Cư dân cổ xây dựng nên các nhà nước đầu tiên theo thể chế cộng hòa dân chủ chủ nô.

D. Ngành kinh tế chủ đạo của cư dân cổ là thủ công nghiệp và thương nghiệp.

Câu 29: Thách thức mà Chủ nghĩa tư bản hiện đại phải đối mặt là gì?

A. Khoa học công nghệ phát triển và ngày càng mở rộng.

B. Sức sản xuất của các nghành kinh tế ngày càng cao.

C. Lực lượng lao động ngày càng chất lượng cao.

D. Khủng hoảng kinh tế, tài chính mang tính toàn cầu.

Câu 30: Từ sự sụp đổ của chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và các nước Đông Âu, Việt Nam rút ra bài học gì cho công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội hiện nay?

A. Duy trì sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, không chấp nhận đa nguyên chính trị.

B. Cải tổ, đổi mới về kinh tế - xã hội trước tiên, sau đó mới cải tổ về chính trị.

C. Thực hiện chính sách "đóng cửa" nhằm hạn chế ảnh hưởng từ bên ngoài.

D. Xây dựng nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa để phát triển kinh tế.

Câu 31: Nửa sau thế kỷ XIX, sự kiện nào chứng tỏ chủ nghĩa tư bản được xác lập ở Mỹ?

A. Chiến tranh giành độc lập ở Bắc Mỹ.

B. Giai cấp tư sản Mỹ đã nắm chính quyền.

C. Giai cấp tư sản công thương ở Mỹ giành thắng lợi.

D. Nước Mỹ trở thành nước cộng hoà.

Câu 32: Nền văn minh Đông Nam Á ngày nay được đánh giá là "thống nhất trong đa dạng" là vì có nhiều yếu tố chung trên nền tảng sự đa dạng của

A. nền văn hóa bản địa và các yếu tố mới từ phương Đông, phương Tây.

B. văn hóa bản địa truyền thống hòa cùng bản sắc riêng của mỗi quốc gia dân tộc.

C. sự tiếp thu có chọn lọc những yếu tố mới từ văn minh Ấn Độ, Trung Hoa.

D. sự tiếp thu có chọn lọc những yếu tố mới từ văn minh phương Đông và phương Tây.

Câu 33: Cuộc khởi nghĩa nào sau đây **không** diễn ra ở Cam-pu-chia trong những năm cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX?

A. Khởi nghĩa của Hoàng tử Đi-pô-nê-gô-rô (1825 - 1830).

B. Khởi nghĩa của Hoàng thân Si-vô-tha (1861 - 1892).

C. Khởi nghĩa của nhà sư Pu-côm-bô (1866 - 1867).

D. Khởi nghĩa của A-cha-xoa (1863 - 1866).

Câu 34: Một trong những khó khăn cơ bản của giai cấp công nhân Việt Nam trước tác động của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư là

A. chưa đáp ứng được yêu cầu về trình độ, chuyên môn, kĩ năng nghề nghiệp.

B. lao động giản đơn trong các dây chuyền sản xuất có nguy cơ bị thay thế.

C. số lượng công nhân trong doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tăng.

D. số lượng, chất lượng công nhân trong doanh nghiệp nhà nước giảm nhanh.

Câu 35: Điểm giống nhau về cơ sở hình thành của các nền văn minh cổ trên lãnh thổ Việt Nam là

A. đều hình thành ở những vùng đất đai khô cằn.

B. đều chịu ảnh hưởng bởi văn minh Trung Hoa.

C. đều chịu ảnh hưởng từ nền văn minh Ấn Độ.

D. xuất phát từ nhu cầu bảo vệ cuộc sống cộng đồng.

Câu 36: Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng bối cảnh dẫn tới cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ hai (từ giữa thế kỉ XIX đến năm 1914)?

A. Các cuộc cách mạng tư sản bắt đầu bùng nổ ở châu Âu và Bắc Mĩ.

B. Nước Anh đang tiếp tục đẩy mạnh quá trình công nghiệp hóa đất nước.

C. Các ngành khoa học Vật lí, Hóa học, Sinh học đạt được nhiều thành tựu.

D. Các nước tư bản có nhiều điều kiện thuận lợi cho phát triển công nghiệp.

Câu 37: Nguyên nhân quyết định làm cho thực dân Pháp không thực hiện được âm mưu đánh nhanh thắng nhanh trong quá trình xâm lược Việt Nam (1858 - 1884)?

A. Quan quân triều Nguyễn có chiến thuật đánh Pháp độc đáo.

B. Triều đình nhà Nguyễn kiên định lãnh đạo nhân dân kháng chiến.

C. Quân Pháp từ xa đến, không quen khí hậu, địa hình Việt Nam.

D. Pháp vấp phải sự kháng cự quyết liệt của nhân dân Việt Nam.

Câu 38: Điểm chung thể hiện mặt tiến bộ giữa *Tuyên ngôn Độc lập* 1776 của nước Mỹ và *Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền* 1789 của nước Pháp là gì?

A. Đề cao quyền công dân và quyền con người.

B. Bảo vệ quyền lợi cho tất cả các tầng lớp trong xã hội.

C. Bảo vệ quyền lợi cho giai cấp tư sản.

D. Quyền tư hữu là quyền thiêng liêng, bất khả xâm phạm.

Câu 39: Nhận định nào sau đây là **không** đúng về sự sụp đổ của chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và các nước Đông Âu?

A. Một phần do sự phá hoại của các lực lượng thù địch bên trong và ngoài nước.

B. Sự sụp đổ của mô hình xã hội chủ nghĩa chưa phù hợp với thực tiễn của các nước.

C. Là sự cáo chung cho hệ thống xã hội chủ nghĩa trên phạm vi toàn thế giới.

D. Sự chủ quan, máy móc của lãnh đạo các nước trong quá trình xây dựng đất nước.

Câu 40: Tầng lớp nào vừa có thế lực kinh tế, vừa có thế lực chính trị nhất nước Anh trước cách mạng?

A. Thợ thủ công.

B. Tư sản.

C. Quý tôc phong kiến cũ.

D. Quý tộc mới.

Câu 41: Một trong những tác động tích cực từ chính sách cai trị của thực dân phương Tây đến khu vực Đông Nam Á là

A. kinh tế phát triển với tốc độ nhanh, quy mô lớn.

B. đặt cơ sở hình thành nền văn hóa truyền thống.

C. giải quyết triệt để các mâu thuẫn trong xã hội.

D. gắn kết Đông Nam Á với thị trường thế giới.

Câu 42: Cuộc khởi nghĩa nào được xem là biểu tượng về liên minh chiến đấu của nhân dân hai nước Việt Nam và Campuchia?

A. Khởi nghĩa Si-vô-tha.

B. Khởi nghĩa Pu-côm-bô.

C. Khởi nghĩa A-cha Xoa.

D. Khởi nghĩa Pha-ca-đuốc.

Câu 43: Nhiệm vụ lịch sử gì đặt ra đối với các dân tộc Đông Nam Á trước cuộc xâm lược của thực dân phương Tây?

A. cải cách kinh tế, chính trị-xã hội, đoàn kết dân tộc, đứng lên đấu tranh bảo vệ độc lập.

B. Tiếp tục duy trì chế độ chính trị cũ, hợp tác với các nước thực dân.

C. Dựa trên cơ sở nhà nước phong kiênns, tổ chức nhân dân kháng chiến chống xâm lược.

D. Chính sách ngoại giao khôn khéo, mở rộng quan hệ thương mại với các nước.

Câu 44: Văn minh Ấn Độ có điểm khác nào sau đây so với văn minh Ai Cập?

A. Chịu ảnh hưởng của nền văn minh A-rập.

B. Đạt nhiều thành tựu rực rỡ trên các lĩnh vực.

C. Tiếp tục phát triển sang thời kì trung đại.

D. Hình thành trên lưu vực các dòng sông lớn.

Câu 45: Nội dung nào sau đây là một trong những vai trò của công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa với Sử học?

A. Cung cấp các thông tin về di sản văn hoá.

B. Góp phần duy trì kí ức và bản sắc cộng đồng.

C. Xác định giá trị của các di sản văn hoá.

D. Phục dựng bức tranh về di sản văn hoá.

Câu 46: G. M. Cla-đen-ni-ớt – nhà sử học người Đức thế kỉ XVIII cho rằng " Đòi hỏi người viết sử phải tự đặt mình vào vị thế của người không tôn giáo, không tổ quốc, không gia đình,… thì đó là một sai lầm lớn, vì họ đang đòi hỏi những điều không thể". Quan điểm này nên được hiểu thế nào cho đúng?

A. Tính khách quan, trung thực trong nghiên cứu lịch sử có ý nghĩa tương đối.

B. Nhà sử học đều phải có gia đình, tổ quốc, tôn giáo của mình.

C. Đòi hỏi khách quan, trung thực trong nghiên cứu lịch sử là điều không thể.

D. Cần đảm bảo tính khách quan, trung thực tuyệt đối trong nghiên cứu lịch sử.

Câu 47: Tại sao ở cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX, Xiêm được coi là nước đệm giữa hai thế lực đế quốc Anh và Pháp?

A. Xiêm có biên giới giáp thuộc địa Mã Lai và Miến Điện của Anh.

B. Xiêm có vị trí nằm giữa khu vực thuộc địa của Anh và Pháp.

C. Xiêm có biên giới giáp thuộc địa Đông Dương của Pháp.

D. Anh và Pháp thỏa thuận không biến Xiêm thành thuộc địa riêng.

Câu 48: Điểm khác nhau giữa cuộc Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mĩ cuối thế kỷ XVIII với cuộc cách mạng tư sản Anh là gì?

A. Động lực cách mạng là quần chúng nhân dân.

B. Là cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc.

C. Giai cấp tư sản tham gia lãnh đạo cách mạng.

D. Diễn ra dưới hình thức thống nhất đất nước.

Câu 49: Nhận xét nào sau đây là **đúng** khi nói về đặc điểm của nền văn minh Đại Việt?

A. Là nền văn minh nông nghiệp lúa nước gắn với văn hóa làng xã.

B. Trong kỷ nguyên Đại Việt, mọi lĩnh vực kinh tế, văn hóa đều phát triển.

C. Là nền văn minh phát triển rực rỡ nhất khu vực Đông Nam Á.

D. Văn minh Đại Việt không có nguồn gốc bản địa mà du nhập từ bên ngoài vào.

Câu 50: Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng ý nghĩa của các cuộc cách mạng công nghiệp thời cận đại đối với sự phát triển kinh tế?

A. Góp phần cải thiện cuộc sống con người.

B. Làm thay đổi cách thức tổ chức sản xuất.

C. Tự động hóa hoàn toàn quá trình sản xuất.

D. Thúc đẩy ngành công nghiệp phát triển.

Câu 51: Vì sao cải cách của vua Ra-ma V được coi là cuộc cách mạng tư sản không triệt để?

A. Xiêm vẫn lệ thuộc kinh tế, chính trị vào Anh, Pháp.

B. Diễn ra dưới hình thức một cuộc cải cách.

C. Do giai cấp phong kiến tiến hành không có thực quyền.

D. Không xóa bỏ phong kiến, không giải quyết quyền lợi cho nông dân.

Câu 52: Câu nói "Cừu ăn thịt người" phản ánh hiện tượng gì ở nước Anh đầu thế kỉ XVII?

A. Sự phát triển của các công trường thủ công len dạ.

B. Thuế khóa của chế độ phong kiến nặng nề.

C. Quan hệ kinh tế tư bản chủ nghĩa thâm nhập vào nông nghiệp.

D. Anh trở thành "công xưởng" bóc lột giai cấp công nhân.

Câu 53: Thông qua việc tổng kết thực tiễn, rút ra bài học kinh nghiệm là nhiệm vụ nào của Sử học?

A. Dự báo. **B.** Nhận thức. **C.** Giáo dục. **D.** Tuyên truyền.

Câu 54: Việc đề cao Nho giáo của các nhà nước phong kiến Đại Việt đã **không** dẫn đến hệ quả nào dưới đây?

A. Tạo điều kiện giao lưu giữa các tôn giáo làm đậm đà bản sắc dân tộc.

B. Nguy cơ tụt hậu, đứng trước sự xâm lược của thực dân phương Tây.

C. Tạo ra sự bảo thủ, chậm cải cách trước những biến đổi xã hội.

D. Giữ ổn định trật tự kỷ cương của nhà nước phong kiến.

Câu 55: Nhận thức lịch sử ***không*** phụ thuộc vào yếu tố nào sau đây?

A. Nhu cầu và năng lực của người tìm hiểu.

B. Nội dung và phương pháp nghiên cứu.

C. Mức độ phong phú của thông tin sử liệu.

D. Điều kiện và phương pháp để tìm hiểu.

Câu 56: Nội dung nào sau đây được quán triệt trong toàn Đảng, toàn quân, toàn dân nhằm xây dựng khối Đại đoàn kết dân tộc?

A. Hợp tác, tương trợ và giúp đỡ nhau trong cuộc sống.

B. Đoàn kết, giúp đỡ nhau để vượt qua mọi khó khăn.

C. Đoàn kết, bình đẳng và tương trợ cùng phát triển.

D. Bình đẳng, hợp tác và giúp đỡ nhau cùng phát triển.

Câu 57: Cuộc cách mạng công nghiệp thời cận đại **không** có những tác động nào sau đây?

A. Gây ô nhiễn môi trường, bóc lột lao động và xâm chiếm thuộc địa.

B. Thúc đẩy sự phát triển kinh tế, nâng cao năng suất lao động.

C. Hình thành và phát triển các trung tâm công nghiệp, thành thị.

D. Thúc đẩy toàn cầu hóa, tự động hóa, thương mại điện tử, tự do thông tin.

Câu 58: Đặc điểm quá trình xâm lược của các nước đế quốc ở khu vực Đông Nam Á là gì?

A. Các nước chỉ thực hiện xâm lược bằng quân sự.

B. Các nước chỉ thực hiện xâm lược bằng kinh tế.

C. Kéo dài liên tục từ thế kỉ XVI đến hết thế kỉ XIX.

D. Diễn ra nhanh, dồn dập, nhưng chưa đạt kết quả.

Câu 59: Nhận xét nào dưới đây phản ánh **không** đúng về sự ra đời của Liên bang Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Xô viết?

A. Tạo sức mạnh tổng hợp để Liên Xô bảo vệ đất nước, chiến thắng ngoại xâm.

B. Là biểu hiện về sự liên minh đoàn kết của các nước cộng hoà xô viết.

C. Đánh dấu từ đây chủ nghĩa xã hội đã trở thành một hệ thống thế giới.

D. Đánh dấu sự xác lập của chế độ xã hội chủ nghĩa trên toàn lãnh thổ Liên Xô.

Câu 60: So với nền văn hóa cổ đại phương Đông thì nền văn hóa cổ đại phương Tây được đánh giá là

A. tất cả các lĩnh vực văn hóa đều đạt trình độ hoàn hảo và có giá trị cao.

B. có nhiều nhà khoa học lớn và có nhiều lĩnh vực được nghiên cứu hơn.

C. hình thành muộn hơn nhưng có tính chính xác và hiểu biết cao hơn.

D. đều hình thành cùng thời gian nhưng văn hóa phương Đông phát triển cao hơn.

Câu 61: Những sản vật đặc trưng nào của các nước Đông Nam Á đã được các nước thực dân phương Tây khai thác từ sớm?

A. Cao su, chè, cà phê, lúa gạo.

B. Gỗ, thóc, động vật quý hiếm.

C. Thóc, khoai, sắn.

D. Khoáng sản, dầu mỏ.

Câu 62: Nội dung nào dưới đây phản ánh **đúng** vai trò của "Quan xưởng" trong thủ công nghiệp nhà nước?

A. Tạo ra sản phẩm chất lượng cao phục vụ nhu cầu của triều đình phong kiến.

B. Tạo ra các hình mẫu hỗ trợ thủ công nghiệp cả nước phát triển.

C. Tạo ra sản phẩm chất lượng cao để trao đổi buôn bán trong và ngoài nước.

D. Huy động lực lượng thợ thủ công tay nghề cao phục vụ chế tác, buôn bán.

Câu 63: Sau Chiến tranh thế giới thứ nhất, tại Đông Nam Á, Đảng Cộng sản nước nào được thành lập sớm nhất ?

A. Mã Lai. **B.** Việt Nam. **C.** Phi-líp-pin. **D.** In-đô-nê-xi-a.

Câu 64: Quốc gia nào sau đây **không** phát triển đất nước theo con đường xã hội chủ nghĩa?

A. Mông Cổ. **B.** Lào. **C.** Việt Nam. **D.** Cam-pu-chia.

Câu 65: Nội dung nào sau đây ***không*** phải quan điểm của Đảng và Nhà nước Việt Nam về chính sách dân tộc hiện nay?

A. Các dân tộc tộc có quyền gìn giữ bản sắc dân tộc mình.

B. Nghiêm cấm mọi hình thức tổ chức sinh hoạt tín ngưỡng.

C. Các dân tộc có quyền dùng chữ viết và tiếng nói riêng.

D. Nghiêm cấm nọi hành vi kỳ thị và chia rẽ các dân tộc.

Câu 66: Hình ảnh bó lúa vàng được đặt ở vị trí trung tâm lá cờ ASEAN **không** thể hiện ý nghĩa nào sau đây?

A. Tượng trưng cho sự hòa bình, ổn định, thuần khiết.

B. Thể hiện sự gắn kết giữa các nước trong khu vực.

C. Số lượng thành viên của ASEAN là 10 nước.

D. Nền kinh tế chủ yếu của các nước là nông nghiệp.

Câu 67: Trong giai đoạn xây dựng và bảo vệ đất nước hiện nay, Việt Nam học tập điều gì từ sự ra đời và thành công của Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết?

A. Đoàn kết, hợp tác trong đấu tranh chống ngoại xâm giữa các dân tộc.

B. Tinh thần đoàn kết, hợp tác, giúp đỡ nhau giữa các dân tộc.

C. Tham gia các liên minh quân sự để tăng cường sức mạnh phòng thủ.

D. Mở rộng, giao lưu hợp tác quốc tế để khẳng định vị thế đất nước.

Câu 68: Tri thức lịch sử ***không*** phản ánh vai trò nào sau đây?

A. Trang bị những hiểu biết sâu sắc hơn về quá khứ.

B. Là sơ sở để các cộng đồng cùng chung sống.

C. Góp phần bảo tồn và phát huy những giá trị lịch sử.

D. Đặt nền móng cho phát minh về khoa học công nghệ.

Câu 69: Sự kiện nào sau đây đánh dấu hoàn thành quá trình thành lập Nhà nước Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa đầu tiên trên thế giới?

A. Thắng lợi trong đấu tranh chống thù trong, giặc ngoài.

B. bản Hiệp ước Liên bang lần đầu tiên được thông qua.

C. bản Hiến pháp đầu tiên của Liên Xô được thông qua.

D. Khi hoàn thành quá trình khôi phục và phát triển kinh tế.

Câu 70: Vào thế kỉ XVIII, ở Pháp mâu thuẫn cơ bản nhất dẫn đến sự bùng nổ của cách mạng là

A. nông dân với quý tộc phong kiến.

B. phong kiến, nhà thờ với các tầng lớp nhân dân

C. đẳng cấp thứ ba với đẳng cấp Tăng lữ và Quý tộc.

D. công nhân, nông dân với chế độ phong kiến.

Câu 71: Đặc điểm kinh tế của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mĩ trong giữa thế kỉ XVIII là gì?

A. Miền Nam và miền Bắc đều phát triển kinh tế đồn điền và công thương nghiệp.

B. Miền Nam phát triển kinh tế công nghiệp, miền Bắc phát triển kinh tế thương nghiệp,

C. Miền Nam phát triển kinh tế nông nghiệp, miền Bắc phát triển kinh tế công nghiệp.

D. Miền Nam phát triển kinh tế đồn điền, miền Bắc phát triển kinh tế công thương nghiệp.

Câu 72: Nhận định nào sau đây phản ánh ***không*** đúng khi nói đến sự cần thiết của việc học tập, khám phá lịch sử suốt đời?

A. Tri thức lịch sử luôn biến đổi và phát triển không ngừng.

B. Nhận thức về sự kiện, hiện tượng lịch sử có thể thay đổi.

C. Nhận thức lịch sử phụ thuộc vào nội dung nghiên cứu.

D. Tri thức lịch sử gắn liền với sự xuất hiện nguồn sử liệu mới.

Câu 73: Vì sao các nước Đông Nam Á hải đảo là đối tượng đầu tiên thu hút sự chú ý của thực dân phương Tây?

A. Giàu tài nguyên, có nguồn nguyên liệu và hàng hóa phong phú.

B. Là khu vực có nhiều thương cảng sầm uất nhưng thiếu sự quản lí.

C. Là khu vực có dân số đông nhất và đa dạng về văn hóa, ngôn ngữ.

D. Là khu vực có tình trạng chính trị không ổn định do bị chia cắt.

Câu 74: Xác định nội dung nào sau đây ***không*** phải là chức năng của sử học?

A. Giáo dục tư tưởng, tình cảm, đạo đức.

B. Rút ra bài học kinh nghiệm cho cuộc sống.

C. Khôi phục các sự kiện lịch sử trong quá khứ.

D. Góp phần dự báo về tương lai của đất nước.

Câu 75: Sự tồn tại của chế độ quân chủ và những tàn tích phong kiến ở Nga đã tác động đến nền kinh tế như thế nào?

A. Làm cho nền kinh tế khủng hoảng, suy yếu trầm trọng.

B. Tạo điều kiện cho kinh tế phát triển mạnh mẽ.

C. Kìm hãm nặng nề sự phát triển của chủ nghĩa tư bản.

D. Bước đầu tạo điều kiện cho kinh tế phát triển.

Câu 76: Trong những năm 1945-1949, Nhân dân các nước Đông Âu hoàn thành một trong những nhiệm vụ nào sau đây?

A. thống nhất đất nước.

B. công nghiệp hóa.

C. hiện đại hóa.

D. cải cách ruộng đất.

Câu 77: Nội dung nào sau đây phản ánh đúng quan điểm của Đảng và Nhà nước Việt Nam trong công tác dân tộc và chính sách dân tộc?

A. Đề ra chủ trương chính sách phù hợp từng thời kỳ.

B. Nghiêm cấm mọi hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo.

C. Đề ra chủ trương chính sách hoạt động tôn giáo.

D. Kêu gọi toàn dân tham gia vào Mặt trận dân tộc.

Câu 78: Tạo sao nền sản xuất nông nghiệp ở phương Tây cổ đại không thể phát triển được như ở phương Đông cổ đại?

A. Các quốc gia cổ đại phương Tây hình thành ở ven Địa Trung Hải.

B. Sản xuất nông nghiệp không đem lại nguồn lợi lớn bằng thủ công nghiệp và buôn bán.

C. Phần lớn lãnh thổ là núi và cao nguyên, đất đai khô rắn, rất khó canh tác.

D. Khí hậu ở đây khắc nghiệt không thuận lợi cho sản xuất nông nghiệp.

Câu 79: Chủ nghĩa tư bản hiện đại là thuật ngữ để chỉ chủ nghĩa tư bản sau khi

A. xuất hiện các tổ chức độc quyền.

B. chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc.

C. hoàn thành các cuộc cách mạng tư sản.

D. hoàn thành xâm lược các nước thuộc địa.

Câu 80: Ý nào dưới đây **không** thuộc chức năng của Sử học?

A. Rút ra bài học kinh nghiệm cho cuộc sống hiện tại.

B. Giáo dục tình yêu thiên nhiên, ý thức bảo vệ môi trường tự nhiên.

C. Rút ra bản chất của các quá trình lịch sử, phát hiện quy luật vận động và phát triển của chúng.

D. Khôi phục các sự kiện lịch sử diễn ra trong quá khứ.

ĐÁP ÁN

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
C	C	D	D	A	B	B	B	C	B	B	C	C	A	D	D	A	B	A	C
21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40
A	D	C	A	C	A	B	A	D	A	C	A	A	A	D	A	D	A	C	D
41	42	43	44	45	46	47	48	49	50	51	52	53	54	55	56	57	58	59	60
D	B	A	C	B	A	B	B	A	C	D	C	A	A	B	C	D	C	C	C
61	62	63	64	65	66	67	68	69	70	71	72	73	74	75	76	77	78	79	80
A	A	D	D	B	A	B	D	C	C	D	C	A	D	C	D	A	C	B	B